

Số: 952 /TB-ĐLDK

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2021

TÓM TẮT SỞ CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI NGÀY 26/04/2021 ĐỂ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

I. CƠ CẤU SỞ HỮU:

1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	1.872.141.477	79,9%	1	1	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	469.730.123	20,1%	44.261	153	44.108
	- Trong nước	387.466.696	16,5%	43.914	84	43.830
	- Nước ngoài	82.263.427	3,5%	347	69	278
TỔNG CỘNG		2.341.871.600	100%	44.262	154	44.108
Trong đó: - Trong nước		2.259.608.173	96,5%	43.915	85	43.830
- Nước ngoài		82.263.427	3,5%	347	69	278



2. Cơ cấu sở hữu theo Cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên	1.872.141.477	79,94%	1	1	0
	- Trong nước	1.872.141.477	79,94%	1	1	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL	251.318.528	10,73%	417	153	264
	- Trong nước	171.046.825	7,30%	345	84	261
	- Nước ngoài	80.271.703	3,43%	72	69	3
TỔNG CỘNG		2.123.460.005	90,67%	418	154	264

Ghi chú:

- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

- (*): nêu số lượng tổ chức, cá nhân của từng loại hình

3. Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

a/ Đối với trường hợp niêm yết bổ sung sau phát hành thêm, sáp nhập: Không có.

b/ Đối với hồ sơ niêm yết bổ sung sau đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: Không có

c/ Các trường hợp khác:

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	25.000	136.905	161.905	0,0069%
II. Cổ phiếu quỹ				
III. Công đoàn Công ty				
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)				

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
V. Cổ đông khác		2.341.709.695	2.341.709.695	99,9931%
1. Trong nước		2.259.446.268	2.259.446.268	96,4804%
1.1 Cá nhân		339.630.298	339.630.298	14,5025%
1.2 Tổ chức		1.919.815.970	1.919.815.970	81,9778%
- Trong đó Nhà nước		1.872.141.477	1.872.141.477	79,9421%
2. Nước ngoài		82.263.427	82.263.427	3,5127%
2.1 Cá nhân		3.381.724	3.381.724	0,1444%
2.2 Tổ chức		78.881.703	78.881.703	3,3683%
TỔNG CỘNG:	25.000	2.341.846.600	2.341.871.600	100%

II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
A. Cổ đông nhà nước							
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	0100681592	22/03/2016	Số 18, Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	1,872,141,477	79,94%	
<i>Tên người đại diện sở hữu cổ phần Nhà nước làm thành viên chủ chốt của Công ty niêm yết</i>							
1.1	Hồ Công Kỳ - Chủ tịch HĐQT				701.205.677	29,94%	
1.2	Lê Như Linh - TV HĐQT kiêm TGD				468.374.320	20%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
1.3	Nguyễn Anh Tuấn - TV HĐQT				234.187.160	10%	
1.4	Phạm Xuân Trường - TV HĐQT				234.187.160	10%	
1.5	Vũ Thị Tố Nga - TV HĐQT				234.187.160	10%	
Tổng Cộng A							
B. Cổ đông lớn							
Tổng Cộng B							
C. Cổ đông chiến lược							
Tổng Cộng C							
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)/							
Tổng Cộng D							
Tổng Cộng (A+B+C+D)					1.872.141.477	79,94%	

Ghi chú:

Trường hợp là cổ đông Nhà nước: cần ghi rõ tên người đại diện sở hữu cổ phần nhà nước làm thành viên chủ chốt của Công ty niêm yết (nếu có).

III. BẢNG CHI TIẾT VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1/ Đối với trường hợp niêm yết bổ sung sau phát hành thêm, sáp nhập: Không có

2/ Đối với hồ sơ niêm yết bổ sung cho đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: Không có

3/ Trường hợp khác

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
1	Hồ Công Kỳ	Chủ tịch HĐQT				
	Sở hữu cá nhân			53.100	53.100	0,0023%
	Đại diện vốn cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			701.205.677	701.205.677	29,9421%
2	Lê Như Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc				
	Đại diện vốn cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			468.374.320	468.374.320	20%
3	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT				
	Đại diện vốn cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			234.187.160	234.187.160	10%
4	Phạm Xuân Trường	Thành viên HĐQT				
	Sở hữu cá nhân			23.100	23.100	0,0010%
	Đại diện vốn cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			234.187.160	234.187.160	10%
5	Vũ Thị Tố Nga	Thành viên HĐQT				
	Đại diện vốn cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			234.187.160	234.187.160	10%
6	Lý Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát				
	Sở hữu cá nhân		5.000	700	5.700	0,0002%
7	Vũ Thị Ngọc Dung	Thành viên Ban Kiểm soát				
	Sở hữu cá nhân		5.000	200	5.200	0,0002%



STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
8	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Phó Tổng giám đốc				
	Sở hữu cá nhân		5.000	36.705	41.705	0,0018%
9	Nguyễn Duy Giang	Phó Tổng giám đốc				
	Sở hữu cá nhân			22.000	22.000	0,0009%
10	Phan Đại Thành	Phó Tổng giám đốc				
	Sở hữu cá nhân		5.000	1.100	6.100	0,0003%
11	Nguyễn Đình Thi	Người được ủy quyền công bố thông tin				
	Sở hữu cá nhân		5.000		5.000	0,0002%
TỔNG CỘNG:			25.000	1.872.278.382	1.872.303.382	79,9490%

Ghi chú: Nếu Người nội bộ đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, BKS thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn tại những cột có dấu (*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (đề b/c);
- TGD (đề b/c);
- BKS (đề b/c);
- PTGD N.T.N.Bích (đề b/c);
- Lưu: VT, KTKH (NMT).

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
TRƯỞNG BAN KINH TẾ KẾ HOẠCH**



Nguyễn Đình Thi